

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BH  
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **483/2021/HS-ST**

Ngày: 24/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH - TỈNH ĐN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Q

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Văn C.

2/Bà Nguyễn Thị Kim C1.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị N- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng T – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 355/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358 /2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021; Thông báo số: 953/TB-TA ngày 13/7/2021 và Thông báo số: 557/TB- TA ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Trần Minh H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Năm sinh: 1985; Nơi cư trú: ấp QB, xã QT, huyện TB, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Minh H1, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Trương Thị C, sinh năm 1960 (còn sống); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố BH xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 13/5/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 18/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố BH xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/02/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 375 ngày 05/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố BH. (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trần Minh H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 26/02/2021, H đi bộ đến khu vực khu phố 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN và mua 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của 01 người tên T (không rõ họ, địa chỉ) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi cất giấu trong người để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi H đang đứng trước nhà nghỉ “PH” tại tổ 11, khu phố 2, phường TD, thành phố BH thì bị tổ tuần tra của Công an phường TD kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần bên phải của H có cất giấu gói ma túy trên nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với H và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH điều tra, xử lý.

\* Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Trần Minh H;

\* Về các vấn đề khác của vụ án: Tại Bản kết luận giám định số 368/KLGD-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,14361 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 378/CT/VKSBH-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Trần Minh H mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với đối tượng tên Tèo (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Trần Minh H cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng. Nhưng tại đơn vắng mặt bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình và làm công dân tốt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H đã khai nhận: Ngày 26/02/2021, Trần Minh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14361 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị tổ tuần tra của Công an phường TD bắt quả về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 378/CT/VKSBBH-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích đồng thời bị cáo có nhân thân xấu đã có nhiều bản án nghiêm khắc với bị cáo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đều đó chứng tỏ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình:

Tịch thu tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng: 6234/QĐ-VKSBH ngày 14/6/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH ngày 05/11/2021

- Đối với thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Trần Minh H cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Điều luật áp dụng và xử phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh H: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 6234/QĐ-VKSBH ngày 14/6/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH ngày 05/11/2021);

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh ĐN (1);
- VKS tỉnh Đồng Nai (1);
- VKS TP. BH (2);
- Công an TP. BH (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Q**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Q**